TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST
Ngày 19-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Tô Bá V (tên gọi khác: Bi V), sinh năm: 1988 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú trước khi bị bắt: khu nhà trọ thôn Pleiku R, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Bá D, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969; vợ Huỳnh Thị Ngọc H (đã ly hôn); vợ Trần Nguyên Quỳnh M, sinh năm: 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 14/9/2017 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Thị Phương T, sinh năm: 1987 tại Gia Lai, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: khu nhà trọ số 71 đường Trường C, tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ uốn tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr (đã chết) và bà Phạm Phương L, sinh năm 1969; chồng V (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2006 và năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/10/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hải L, sinh năm: 1965; địa chỉ: Tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Bá V và Trần Thị Phương T có quen biết nhau, cả hai đều có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, V biết đối tượng tên Tý T (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy ở khu vực đường Trần Quý C, phường Y, thành phố P. Vào khoảng 23 giờ ngày 29/9/2021, V từ nhà trọ ở thôn Pleiku R, phường Y, đi bộ đến đường Trần Quý C, phường Y, thì gặp Tý T đang đứng bên lề đường nên V hỏi mua của Tý T 16 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà trọ lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết; 15 gói ma túy còn lại, V cất giấu trên bàn gỗ trong phòng ngủ của V, với mục đích để bán. Vào khoảng 17 giờ ngày 01/10/2021, V lấy 06 gói ma túy cất giấu trong áo khoác đang mặc, rồi đi đến phòng trọ của T ở khu nhà trọ số 71 đường Trường C, Tổ 05, phường Phù Đổng, thành phố P. Đến khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, T hỏi mua của V 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, với mục đích để sử dụng, V đồng ý. Sau đó, V lấy trong túi áo khoác đang mặc đưa cho T 02 gói ma túy đá và T đã trả cho V 1.000.000 đồng. Khi mua được ma túy, T để trên bàn và ngồi nói chuyện với V. Đến 18 giờ 15 phút ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên bàn trong phòng trọ của T 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tin thể màu trắng (được niêm phong đánh số I). Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo của V đang mặc 04 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tin thể màu trắng (được niêm phong đánh số II) và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (là tiền V bán ma túy cho T có được). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trần Thị Phương T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, kèm thẻ sim; thu giữ của Tô Bá V 01 điện thoại di động hiệu Realme, kèm thẻ sim. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của V thuê ở tại thôn Pleiku R, phường Y, thì V tự nguyện đem ra giao nộp 09 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tin thể màu trắng (được niêm phong đánh số III).

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 658 ngày 09/10/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Toàn bộ*

chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn ghi "I" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4741 gam; toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nilon trong bì công văn ghi "II" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4079 gam; toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 09 gói nilon trong bì công văn ghi "III" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9072 gam".

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu giữ của Tô Bá V là tiền do V bán ma túy loại Methamphetamine mà có; chiếc điện thoại di dộng hiệu Vivo màu xanh đen, kèm thẻ sim đã thu giữ của Trần Thị Phương T và chiếc điện thoại di động hiệu Realme, kèm thẻ sim đã thu giữ của Tô Bá V đều không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 03 bì công văn ghi số 658/PC09 ngày 09/10/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc bình thủy tinh mà bị cáo Tô Bá V dùng làm công cụ để sử dụng ma túy vào ngày 29/9/2021, sau khi sử dụng ma túy xong, chiếc bình bị bể nên V vứt vào sọt rác ở khu nhà trọ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với đối tượng tên Tý T là người mà bị cáo V khai đã bán ma túy cho V vào ngày 29/9/2021. Do V không biết được nhân thân, lai lịch của Tý T nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 11-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Tô Bá V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Trần Thị Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Bá V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Thị Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tô Bá V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; tịch thu tiêu hủy 03 bì công văn niêm phong số

658/PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trả lại cho bị cáo Tô Bá V 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), trả lại cho bị cáo Trần Thị Phương T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong); buộc bị cáo V, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Tô Bá V và bị cáo Trần Thị Phương T khai nhận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định khoảng 23 giờ ngày 29/9/2021, Tô Bá V có hành vi mua trái phép 16 gói ma túy của đối tượng Tý T với giá 2.000.000 đồng, sau đó đem về phòng trọ tại thôn Pleiku R, phường Y, thành phố P sử dụng hết 1 gói, số ma túy còn lại cất giấu tại phòng trọ mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 01/10/2021 V mang 06 gói ma túy đến khu nhà trọ số 71 đường Trường C, tổ 5, phường Phù Đổng, thành phố P bán cho Trần Thị Phương T 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để T sử dụng, 04 gói V cất giấu trong người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang, qua khám xét tại phòng trọ V thuê thu giữ 09 gói ma túy. Kết quả giám định xác định 04 gói nilon chứa chất màu trắng thu trong người Tô Bá V là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4079 gam và 09 gói nilon chất màu trắng thu giữ tại phòng trọ của V là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9072 gam; 02 gói nilon chứa chất màu trắng thu giữ của T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4741 gam. Hành vi của bị cáo Tô Bá V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo Trần Thị Phương T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất kích thích, gây nghiện, hạn chế sử dụng; việc lạm dụng là rất nguy hiểm, là mối nguy hại lớn cho đời sống văn hóa tinh thần, trật tự an toàn xã hội. Do đó thuộc sự quản lý, kiểm soát nghiêm ngặt của cơ quan quản lý nhà nước nhằm không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phải tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm các qui định này đều bị pháp luật nghiêm trị.

[4] Bị cáo V và bị cáo T là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo V hoàn toàn nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm và bị xử lý nghiêm, nhưng vì nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội nghiêm trọng; bị cáo T biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã mua ma túy của bị cáo V để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cai nghiện để thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Bị cáo V, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; bị cáo V có nhân thân xấu, ngày 11/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, ngày 14/9/2017 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu cải tạo tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần xử nghiêm đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V, bị cáo T đều thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét tình hình tài sản thì các bị cáo không có tài sản gì đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo V có được do bán ma túy cho bị cáo T, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu

sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, kèm thẻ sim của bị cáo V và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen kèm thẻ sim của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Bá V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Bá V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/10/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/10/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu và tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 03 bì công văn niêm phong số 658/PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho bị cáo Tô Bá V 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Phương T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 25/2022 ngày 12/01/2022 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tô Bá V, bị cáo Trần Thị Phương T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Bá V, bị cáo Trần Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu